

PHƯƠNG PHÁP GIỚI THIỆU BÀI MỚI TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NÓI VÀ VIẾT TIẾNG TRUNG QUỐC

Phạm Ngọc Hàm, Phạm Hữu Khương***

Trong các bước thực hiện bài giảng trên lớp, giới thiệu bài mới đóng vai trò quan trọng đối với việc cuốn hút sinh viên vào hoạt động dạy học. Sự mở đầu ấy có tạo được hứng thú hay không đều ảnh hưởng đến cả tiến trình bài giảng. Giới thiệu bài mới có thể coi là một nghệ thuật dựa trên mức độ làm chủ kiến thức trọng tâm mỗi bài giảng của giáo viên và cần được thể hiện một cách tự nhiên, sinh động, phù hợp với đối tượng. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, nhiều giáo viên không chú trọng bước giới thiệu bài mới mà chỉ quan tâm đến triển khai nội dung chính của bài học, vì vậy khó gây được hứng thú cho sinh viên ngay từ khi bài học bắt đầu. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành tổng hợp, phân tích, làm rõ vai trò và phương pháp giới thiệu bài mới, trước hết là kỹ năng thực hành nói và viết tiếng Trung Quốc giai đoạn trung cấp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng bài giảng.

Từ khóa: Giới thiệu bài mới, vai trò, phương pháp, nói, viết, tiếng Trung Quốc.

Introducing a new lesson plays an important role in attracting students into teaching activities. Whether or not that opening creates excitement or not affects the whole lesson. An introduction of a new lesson can be considered as an art based on the mastery of the teacher's central knowledge of each lesson and should be presented in a natural, vivid and suitable way with the target audience. However, in teaching practice, many teachers only pay attention to the implementation of the lesson rather than its introduction, making it difficult to attract learners right from the beginning. This article synthesizes, analyzes and clarifies the roles and methods of introducing new articles, first of all, the intermediate Chinese speaking and writing skills, in order to improve the teaching quality.

Keywords: introducing a new lesson, role, method, speaking, writing, Chinese language.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình thực hiện một bài giảng, giới thiệu bài mới có thể coi là khâu đầu tiên đòi hỏi phải tự nhiên, cuốn hút, nhằm tạo ra sự mở đầu thuận lợi. Giới thiệu bài mới có vai trò dẫn dắt học sinh

sinh viên vào trọng tâm của từng bài học, tập trung tư duy có định hướng dưới sự gợi mở của giáo viên. “Giới thiệu bài mới ví như khúc dạo đầu của một bản nhạc, màn tựa của một vở kịch, có tác dụng nhen nhóm nguồn xúc cảm, tập trung sức chú ý, thấu hiểu chủ đề và hướng tới cảnh huống” [5].

Giới thiệu bài mới được áp dụng cho mọi đối tượng người học, mọi cấp học và tất cả các môn học. Tuy nhiên, với mỗi đối tượng, mỗi môn khoa học và thậm chí là với mỗi bài học đều cần có những cách

* PGS.TS., Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: phamngochamnnvhtq@gmail.com

** TS., Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Email: phkhuong@daihocthudo.edu.vn

vào đề khác nhau, nhằm tạo tiền đề cho giờ học thành công và đạt hiệu quả cao nhất. Trong thực tế dạy học, nhiều giáo viên không chú trọng, thậm chí là bỏ qua khâu giới thiệu bài mới mà chỉ quan tâm đến triển khai nội dung chính của bài học, dẫn tới không thể gây được hứng thú và sự chú ý của người học ngay từ phút đầu. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp, làm rõ vai trò và phương pháp vào bài, trước hết là các kỹ năng thực hành nói và viết tiếng Trung Quốc, nhằm góp phần nâng cao chất lượng bài giảng cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc ở Việt Nam. Sở dĩ chúng tôi chọn nói và viết là vì hai kỹ năng này đều thể hiện năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ để biểu đạt, tiếng Hán gọi là 输出 (truyền đạt thông tin), đối lập với nghe và đọc thuộc kỹ năng tiếp nhận thông tin (输入), hơn nữa kỹ năng nói giai đoạn trung cấp thường được thực hiện theo chủ đề, còn kỹ năng viết thực hiện theo thể tài kết hợp với chủ đề. Hai kỹ năng này có những điểm giống và khác nhau nhưng đều tập trung bồi dưỡng năng lực biểu đạt ngôn ngữ cho sinh viên.

2. Về nội dung, yêu cầu của diễn đạt nói và viết tiếng Trung giai đoạn trung cấp

Diễn đạt nói và viết giai đoạn trung cấp thường được triển khai theo chủ đề và thực hiện dưới dạng một bài nói hoặc viết hoàn chỉnh. Đối với kỹ năng nói, sinh viên sẽ được bàn luận về các vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội thường gặp trong đời sống như hôn nhân, gia đình, việc làm, ô nhiễm môi trường, bạo lực gia đình,... dưới dạng độc thoại hoặc hội thoại. Ngoài yêu cầu về ngữ âm, ngữ điệu, từ vựng, ngữ pháp ra,

còn cần rèn luyện cho sinh viên khả năng phát hiện vấn đề, triển khai ý, năng lực biện luận... Đối với kỹ năng viết, thể loại khá đa dạng, gồm các loại thư từ, nhật ký, trần thuật, thuyết minh, bình luận, bài phát biểu, phát biểu cảm tưởng... Nội dung chủ đề bài học là những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, đất nước, con người gắn gũi với đời sống và là kiến thức nền về hiểu biết xã hội mà mỗi sinh viên đều phải tích lũy. Với những nội dung đó, yêu cầu người học từng bước nâng cao năng lực ngôn ngữ và tư duy để từ chỗ nói đúng, viết đúng đến nói hay, viết hay, tiếp cận với cách biểu đạt của người bản ngữ, đặc biệt là khả năng triển khai nội dung, khai thác ý thông qua phân tích đề và triển khai tư duy logic, nhằm đưa ra đáp án với nội dung phong phú nhất. Đồng thời với việc triển khai nội dung là việc vận dụng các tri thức và kỹ năng ngôn ngữ nhằm chuyển tải nội dung, cái đích cần đạt là song song với việc nâng cao năng lực tư duy là phát triển, hoàn thiện kỹ năng ngôn ngữ. Để đáp ứng yêu cầu về trau dồi tri thức và rèn luyện kỹ năng của sinh viên, giáo viên càng cần có một “phông” kiến thức đủ rộng và khả năng vận dụng ngôn ngữ linh hoạt để hướng sinh viên vào vấn đề, nhằm kích thích nhu cầu học tập và tìm hiểu tri thức cũng như củng cố quan hệ hai chiều trong quá trình dạy học.

3. Tầm quan trọng của việc giới thiệu bài mới

Giới thiệu bài mới đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện bài giảng. Tục ngữ Trung Quốc có câu 良好的开端等于成功的一半 (mở đầu mà suôn sẻ, đã thành công một nửa). Trong quá trình thực hiện bài giảng trên lớp, sau khi ổn định tổ

chức, kiểm tra bài cũ là khâu giới thiệu bài mới. Giới thiệu bài mới có tác dụng hướng người học vào nội dung trọng điểm của bài, đồng thời có thể coi là một “tín hiệu” tập trung sự chú ý của người học. Những cách vào đề tự nhiên, thú vị sẽ tạo nên sức hút và gây hứng thú cũng như kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá kiến thức, rèn luyện kỹ năng của người học. Vì vậy, việc giới thiệu bài mới vừa là tri thức, vừa là nghệ thuật. “Nghệ thuật dẫn tới thành công của công tác dạy học là ở chỗ làm cho học sinh có hứng thú cao độ và khát khao mong đợi bài học mới.” [3]

Giới thiệu bài mới khi đạt được trình độ như một nghệ thuật dẫn dắt vấn đề sẽ gây được hứng thú, điều chỉnh tâm lý, thái độ học tập, đồng thời giải tỏa áp lực cho học sinh sinh viên. “Hứng thú là người thầy giỏi”, vậy sao ta không tạo mọi điều kiện “thỉnh giảng” để người thầy đó đến với mỗi giờ học của mình? Trong quá trình tiếp thu thông tin, “qua một thời gian lại có nguy cơ mất tập trung chú ý từ phía người nghe, nguy cơ lần đầu thường xảy ra trong khoảng thời gian đã tiếp thu thông tin chừng 15 đến 20 phút. Nguy cơ lần thứ 2 xảy ra trong khoảng 30 đến 35 phút, sau đó bất cứ người nghe nào cũng có thể xảy ra tình huống sức chú ý giảm sút hoặc gặp trở ngại.” [4] Vì vậy, việc tạo ra hứng thú, duy trì sự chú ý của người học cần bắt đầu từ khâu giới thiệu bài mới và không ngừng củng cố, tạo ra các cao trào trong suốt quá trình thực hiện bài giảng.

Giới thiệu bài mới thành công còn có vai trò gắn kết quan hệ giữa thầy và trò, tăng cường mối tương tác giữa dạy và học, đồng thời củng cố niềm tin, gây ấn tượng tốt đẹp của trò đối với thầy. Giáo

viên cũng nhờ đó mà càng thêm hứng thú với bài giảng và mức độ “nhập vai” trong các tình huống giao tiếp càng thêm tự nhiên, chân thật.

4. Các phương pháp giới thiệu bài mới

Mỗi môn học gắn với từng ngành khoa học khác nhau, chúng có tính chất, yêu cầu và phương pháp tiếp cận khác nhau. Do đó, phương pháp dạy và học, trong đó có phương pháp vào đề cũng khác nhau. Theo nghiên cứu của các học giả Trung Quốc (苑芳瑞, 1998); (侯秋燕, 2009), có ý kiến tổng kết ít nhất thành 4 phương pháp, nhiều nhất là 23 phương pháp vào bài. Trong đó, có một số phương pháp có thể áp dụng chung cho hầu hết các môn học. Dạy học ngoại ngữ nói chung và dạy học tiếng Trung Quốc, nhất là các kỹ năng thực hành tiếng giai đoạn trung, cao cấp cho người Việt Nam nói riêng, với đường hướng giao tiếp, trình bày vấn đề một cách toàn diện dưới dạng một văn bản nói hoặc văn bản viết hoàn chỉnh và thảo luận về một vấn đề dưới dạng hội thoại đối với kỹ năng nói, càng đòi hỏi mức độ tương tác giữa thầy và trò cũng như giữa học trò với nhau, tránh tình trạng truyền đạt thông tin một chiều.

Qua quá trình nghiên cứu kết hợp với kinh nghiệm bản thân, chúng tôi nhận thấy, ranh giới giữa các phương pháp là không thật sự rõ ràng mà thường là sự lồng ghép, pha trộn lẫn nhau. Tuy nhiên, có thể quy tụ thành những phương pháp giới thiệu bài mới áp dụng cho giờ học kỹ năng nói và viết tiếng Trung Quốc giai đoạn trung cấp như: phương pháp trực tiếp, phương pháp hỏi đáp, phương pháp kích thích sự hoài nghi, phương pháp tạo tình huống, phương pháp nối kết, phương

pháp so sánh, phương pháp đàm thoại, phương pháp kể chuyện, phương pháp ôn tập, phương pháp quy nạp, phương pháp thời sự, phương pháp văn nghệ, phương pháp sử dụng thiết bị nghe nhìn,... Trong đó, cần thuyết minh thêm cái gọi là “phương pháp văn nghệ” là phương pháp sử dụng một đoạn bài hát hay đôi ba câu thơ có liên quan, thậm chí là một trò chơi ngắn có liên quan đến nội dung chính của bài học để dẫn dắt vào bài. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi không thể đi sâu phân tích tất cả các phương pháp mà chỉ tập trung làm sáng tỏ một số phương pháp tiêu biểu thường được áp dụng.

4.1. Phương pháp vào bài trực tiếp

Có thể nói, phương pháp vào bài trực tiếp thường được đa số giáo viên vận dụng từ trước đến nay. Phương pháp này tuy ngắn gọn, không cần người thực hiện phải suy nghĩ, tìm tòi, vận dụng các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ mức độ cao, nhưng vì quá đơn thuần nên thường không tạo được hứng thú và ấn tượng cho người học ngay từ phút đầu. Nếu thường xuyên sử dụng phương pháp này sẽ gây cảm giác nhàm chán, không thể có được những bước đột phá và cao trào cho quá trình dạy học. Cách vào bài trực tiếp có thể chỉ bằng một câu giới thiệu của giáo viên “*Hôm trước, các em đã học xong bài XX, hôm nay chúng ta học tiếp bài XXX*” (上次同学们已经学完了第 XX 课, 今天我们继续上第 XX X 课). Vào bài trực tiếp cũng có thể thực hiện thông qua phương thức hỏi đáp. Ví dụ, với bài 4, Giáo trình viết, giáo viên có thể hỏi “*Hôm trước các em đã được học nội dung gì?*” (上次的课你们学习了些什么内容?) Học sinh trả lời “*Hôm trước chúng em đã học phương pháp viết*

thư mời.” (上次我们学了写邀请信的方法). Giáo viên tiếp “*Về quy cách, nhất là xưng hô trong thư mời bằng tiếng Trung có những điểm gì khác thư tiếng Việt?*” (从规格尤其是称谓上看, 汉语邀请信和越南语邀请信有哪些不同?) (Sinh viên trả lời...). Giáo viên nhận xét, đánh giá và tiếp tục: “*Vậy các em đã từng viết đơn đề nghị bằng tiếng Trung chưa?*” (那你们曾经用汉语写申请书了没有?) Sinh viên nhìn chung sẽ trả lời “*Chưa ạ*” (还没有呢). Giáo viên dẫn vào bài “*Vậy bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách viết đơn đề nghị bằng tiếng Trung, và hơn thế nữa, các em có thể nhận biết giữa thư mời và đơn đề nghị có gì giống và khác nhau nhé.*” (今天的课教你如何写申请书, 再者你们可以发现邀请信和申请书有哪些异同).

Phương pháp vào đề trực tiếp bằng hình thức hỏi đáp ở một mức độ nhất định đã là cầu nối gắn kết nội dung bài cũ với bài mới, phương pháp ôn tập đã được lồng ghép trong đó. Vận dụng phương pháp này, yêu cầu sinh viên trên cơ sở nắm được nội dung bài mới, phải đồng thời so sánh với bài cũ, đạt được mục tiêu củng cố và nâng cao kiến thức. Mặt khác, thông qua hình thức vấn đáp, cách vào bài này đã tạo sự hô ứng, tương tác giữa thầy và trò, qua đó, vừa có thể sơ bộ kiểm tra được tình hình nắm bài cũ của sinh viên, vừa có thể kích thích nhu cầu tìm hiểu kiến thức và rèn luyện kỹ năng mà bài mới cung cấp.

4.2. Phương pháp thiết kế tình huống

Phương pháp thiết kế tình huống giao tiếp để hướng sinh viên vào bài mới là phương pháp có nhiều ưu điểm, nhưng đòi hỏi giáo viên phải thực sự hòa mình vào bài giảng và cân nhắc lựa chọn tình

huống, ngôn từ một cách tự nhiên, hướng vào trọng tâm và cuốn hút sự chú ý của sinh viên. Ví dụ, bài 1 giáo trình nghe nói nhan đề “让我们认识一下：Chúng ta hãy làm quen với nhau.” Giáo viên có thể nêu ra tình huống: *Nhân dịp sinh nhật lần thứ 19, em mời thầy giáo chủ nhiệm và mấy người bạn Trung Quốc đến dự. Với tư cách là nhân vật chính trong buổi gặp mặt, em hãy giới thiệu từng thành viên có mặt để mọi người làm quen với nhau. Vậy, em sẽ giới thiệu những nội dung gì? Giới thiệu như thế nào? Để cho không khí trang trọng hơn, em nên chú ý những gì?* (值此第 19 岁生日, 你邀请主任老师和几个中国朋友来参加生日聚会。你以这次聚会的主人公资格介绍出场的每个人物让大家互相认识, 你会介绍哪些内容? 怎么介绍? 为了使聚会的气氛更为隆重, 你应该注意些什么?) (Học sinh trả lời...). Giáo viên nhận xét, bổ sung và tiếp tục nêu tình huống, *Nếu chủ nhà quên giới thiệu về mình, một người bạn thân nên làm gì để chủ nhà cảm thấy hài lòng?* (如果这位主人公忘了介绍自己, 他/她的一个好朋友应该怎么办使他/她感到很荣幸?) (Học sinh trả lời, giáo viên nhận xét và bổ sung, đưa ra đáp án hoàn hảo nhất). Giáo viên dẫn vào bài mới: *Để nắm được tốt hơn các kỹ năng giới thiệu và làm quen, chúng ta sẽ đến với bài học hôm nay “.....”.* (为了更好的掌握介绍自己和他人让大家互相认识, 我们来上今天的课).

Một ví dụ khác, khi học bài 15 nhan đề讲话稿 (tập viết bài phát biểu), giáo viên có thể căn cứ vào sự kiện vừa xảy ra hoặc sắp xảy ra trong tuần, như sinh nhật của một thành viên trong lớp, hội nghị trao đổi kinh nghiệm học tập, ngày kỷ niệm thành lập Đoàn thanh niên hay ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Nhà giáo Việt Nam,... để nêu

tình huống *Nhân dịp XX, em thay mặt các bạn trong lớp phát biểu ý kiến chúc mừng và bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình, em sẽ nói những gì?* (趁着 XX 机会, 你代表全班同学发表讲话, 表达自己的思想感情和祝贺, 你会说些什么?) (Sinh viên trả lời...), giáo viên nhận xét và trao đổi tiếp *Để có một bài phát biểu hoàn hảo, dùng trong một dịp gặp mặt trang trọng, các em cần phải chuẩn bị trước bằng văn bản. Vậy các em đã từng viết bài phát biểu chưa?* (为了在某一个隆重的聚会上很好地发表讲话, 你们要事先写好草稿。那么你们从来写过讲话稿了没有?) (Sinh viên trả lời...) Giáo viên tiếp tục *Bài học hôm nay sẽ giúp các em có được kiến thức và kỹ năng viết một bài phát biểu bằng tiếng Trung Quốc. Trước hết, các em cùng xem bài mẫu số 1...* (今天的课为你们提供汉语讲话稿相关的知识和写法, 首先请看例文一).

Cách tạo tình huống như trên vừa có tác dụng dẫn dắt vào bài mới, vừa kích thích nhu cầu tìm hiểu, bổ sung kiến thức của sinh viên, giúp các em nhận biết được bài mới rất cần thiết, có vai trò cung cấp những kiến thức và kỹ năng mà các em đang thiếu, đang cần để phục vụ thiết thực cho đời sống và công việc của mình sau này. Mặt khác, thông qua hình thức vấn đáp, quan hệ giao tiếp bằng ngoại ngữ giữa thầy và trò được diễn ra tự nhiên, nhằm vào những vấn đề có giá trị ứng dụng cao trong thực tế, chắc chắn sẽ cuốn hút được toàn thể thành viên trong lớp tích cực tham gia bài giảng.

4.3. Phương pháp kết nối

Phương pháp kết nối là phương pháp dựa trên cơ sở kiến thức đã học ở bài trước, tận dụng quan hệ logic để “bắc cầu”

chuyển tiếp sang kiến thức trọng tâm của bài mới. Cái gọi là kết nối ở đây là mối liên hệ giữa kiến thức đã học với kiến thức của bài mới, đòi hỏi người dạy phải nắm bắt và sử dụng nó một cách khéo léo mới có thể đạt hiệu quả. Phương pháp này có sự lồng ghép của phương pháp ôn tập, từ việc ôn tập bài cũ, dẫn dắt sang bài mới trên tinh thần “ôn cố tri tân” (ôn cũ biết mới). Phương pháp này không chỉ áp dụng cho việc nối kết hai bài học riêng biệt mà còn thường được áp dụng cho việc nối kết hai tiết học hoặc hai buổi học với cùng một bài, một chủ đề. Ví dụ, với cùng một bài 购物让我欢喜让我忧 (Nỗi niềm người tiêu dùng), trong thời lượng 6 tiết, hai buổi học của bài giảng, sau buổi thứ nhất, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên đã thảo luận xong niềm vui khi mua sắm, buổi thứ hai sẽ dành cho nội dung thảo luận về nỗi buồn, cũng là những mặt hạn chế của thị trường, dịch vụ thương mại hiện nay. Để dẫn dắt vào buổi học thứ hai của bài, sau khi kiểm tra bài cũ, giáo viên tổng kết và dẫn vào bài mới: *Như vậy, các em đều đã biết bày tỏ niềm vui của mình với dịch vụ thương mại hiện nay của nước ta. Tuy nhiên, có khi nào em cảm thấy buồn, thậm chí là bức bối khi mua hàng không? Vì sao? Có phải rằng thị trường của ta hiện nay đã thật sự hoàn hảo rồi chăng?* (你们都学会了如何对我国目前贸易服务表示满意, 然而, 你买东西时曾经感到不满甚至是生气了吗? 为什么? 我国当今的市场服务是否都完美了吗?) (Sinh viên trả lời...). Giáo viên tiếp tục dẫn dắt: *Nội dung thảo luận tiếp theo của bài hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ mặt trái của thị trường hiện nay.* (今天的课的以下讨论内容会使你了解到目前我国市场的不足之处).

Với cách vào đề này, việc chuyển tiếp từ khâu kiểm tra, ôn tập bài cũ đã làm nền cho khâu giới thiệu bài mới. Cách vào đề này vừa tự nhiên, lại có thể kích thích ham muốn tìm hiểu hoặc bày tỏ bức xúc hay những tâm sự có thật của ít nhất là một số sinh viên về thị trường hiện nay. Hứng thú cũng được bắt đầu từ cách dẫn nhập ấy. Với những sinh viên vì lý do nào đó chưa nắm chắc bài cũ cũng có thể tạm thời giải tỏa áp lực tâm lý để đến với nội dung kiến thức mới tuy có liên quan nhưng lại khá độc lập với kiến thức của bài cũ. Mặt khác, sinh viên có thể dễ dàng nhìn nhận được vấn đề từ hai mặt, từ đó nâng cao khả năng tư duy, phát hiện và đánh giá vấn đề. Điều này rất cần cho sinh viên đại học. Bằng thủ pháp khơi gợi đam mê học tập, nhu cầu hiểu biết, sinh viên sẽ mau chóng tập trung sự chú ý và tư duy vào vấn đề mới và không còn phân tán tư tưởng nữa. Trạng thái tâm lý của sinh viên đã chuyển hóa từ “mâu thuẫn” sang “giải quyết mâu thuẫn” như tinh thần của Không Tử “Bất phần, bất phi, bất phát” (không cảm thấy thỏa mãn với bản thân thì mới có thể giải tỏa được những thắc mắc, nhờ đó mà tiến bộ, kiến thức được nâng cao). Như vậy, phương pháp này không chỉ tạo mối tương tác hai chiều giữa thầy và trò mà còn thúc đẩy sinh viên không ngừng tư duy để tìm ra đáp án đầy đủ nhất cho câu hỏi gợi mở, làm nền cho những câu hỏi gợi mở tiếp theo, giúp cho họ đi từ cao trào này đến cao trào khác và duy trì trong suốt buổi học. Cách vào bài này đã đạt được mục tiêu một mũi tên trúng nhiều đích, vừa củng cố được kiến thức đã học vừa tạo nền cho việc tiếp thu kiến thức mới.

4.4. Phương pháp thời sự

Đất nước ta với bốn ngàn năm lịch sử, mỗi năm có biết bao ngày kỷ niệm trọng đại, thêm vào đó là những sự kiện nóng hổi trong và ngoài nước luôn diễn ra hàng ngày. Giáo viên cần gắn kết nội dung bài giảng với những sự kiện mang tính thời sự đó, trước hết là vận dụng vào khâu giới thiệu bài mới, mang lại cho sinh viên cảm giác mới mẻ, chủ đề bài học cũng trở nên thiết thực và gần gũi hơn với đời sống. Để thực hiện được phương pháp này, giáo viên cần lưu ý đến những sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội trong và ngoài nước. Sinh viên ngành tiếng Trung Quốc thì càng cần liên hệ đến các sự kiện của Việt Nam và Trung Quốc. Từ đó chọn lựa sự kiện phù hợp để liên hệ vào bài giảng. Ví dụ, sau khi nghỉ tết nguyên đán, bài học thực hành viết đầu tiên trong năm mới Bính thân là Văn chứng minh, với bài mẫu “熊貓” (gấu mèo). Giáo viên vào lớp không nên vào bài ngay. Trước hết, thông qua hỏi đáp, tìm hiểu về tình hình đón tết của các em (trong giới hạn thời gian không quá 5 phút) vừa để tạo tâm lý học tập sau hai tuần nghỉ Tết, vừa thể hiện mối quan tâm, sự gắn kết giữa thầy và trò, đồng thời nhu cầu sử dụng ngôn ngữ đích để tiến hành giao tiếp trong tình huống thực của các em đã được thỏa mãn. Giáo viên tiếp tục trò chuyện, *Nhân dịp năm Bính Thân, chúc các em, nhất là những em cảm tình con khi sức khỏe, thông minh, học tập tiến bộ, hái được nhiều trái ngọt hoa thơm trong vườn tri thức của nhân loại.* (值此丙申年来临之际, 祝你们尤其是属猴的同学身体健康, 聪明伶俐, 学习进步, 在人类知识园地里摘取更多的鲜花香果) (Lời chúc mang hơi hướng của năm thân và đặc điểm loài khỉ). Giáo viên tiếp

tục: *Nhân ngày đầu xuân, thầy trò chúng ta cùng đi thăm vườn bách thú qua bài “Gấu mèo” xem ở đây có những loài vật nào? Loài nào đáng yêu nhất, từ đó lĩnh hội phương pháp viết một bài văn chứng minh.* (借此早春我们师生来逛逛《熊猫》这一课中的动物园, 看看那里有哪些动物? 哪一种最可爱? 从中体会到如何写一篇说明文). Một ví dụ khác, khi dẫn vào bài diễn đạt nói nhan đề 贷款买房 (Vay tiền mua nhà), đầu tiên, giáo viên cho sinh viên nghe một bản tin mới nhất về chính sách nhà ở hoặc chủ trương mở các dự án nhà ở cho người thu nhập thấp, cũng có thể cho sinh viên xem một đoạn Clip mới thực hiện về áp lực của vấn đề nhà ở tại các thành phố lớn hiện nay, từ đó nêu ra một hướng giải quyết có tính khả thi cao, đó là tìm đến dịch vụ ngân hàng. Vào bài như vậy sẽ rất tự nhiên, thiết thực, thu hút sự chú ý của sinh viên.

Đối với bài học *Viết về một sự kiện*, giáo viên có thể theo dõi báo chí, truyền hình,... bằng một sự kiện trong hoặc ngoài nước vừa xảy ra để dẫn dắt vào bài. Cách dẫn nhập ấy vừa thiết thực, vừa gây cảm giác mới mẻ, có tác dụng kích thích nhu cầu dùng ngôn ngữ đích để trình bày về một sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội mới của sinh viên. Cách vào đề như thế sẽ góp phần khiến cho sinh viên nhận thức được nghề dạy học không phải là những hoạt động khô cứng, lặp lại theo lối mòn mà nó sẽ trở nên sinh động nhờ sức sáng tạo không ngừng của giáo viên.

4.5. Phương pháp sử dụng thiết bị nghe nhìn

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, hầu hết các trường đại học ở nước ta cũng đã trang bị

máy móc, thiết bị tiên tiến phục vụ công tác dạy học. Đối với các trường chuyên ngữ, thiết bị nghe nhìn đã phát huy cao độ hiệu quả của nó. Phương pháp dẫn dắt vào bài bằng thiết bị nghe nhìn sẽ giúp sinh viên đồng thời tận dụng nhiều giác quan vào việc tiếp cận bài mới. Đường nét, màu sắc, âm thanh và nội dung chuyển tải của mỗi đoạn băng hình sẽ tạo cho sinh viên hứng thú ngay từ phút đầu, đạt tới hiệu quả “课未始兴已浓: *Khóa vị thủy, hứng dĩ nồng*” (bài học chưa diễn ra mà đã tràn đầy hứng khởi). Ví dụ, khi học bài viết văn chứng minh, trước khi đến với bài mẫu số 2 nhan đề “苏州园林: Viên lâm Tô Châu”, giáo viên chọn và giới thiệu một đoạn băng hình về viên lâm Tô Châu độ dài chừng 3 đến 5 phút, từ đó dẫn vào bài mới. Giáo viên nói *Các em vừa xem đoạn băng giới thiệu về nơi nào của Trung Quốc?* (你们刚看录像介绍的是中国哪个地方?) (Sinh viên trả lời...), giáo viên tiếp tục *Phong cảnh ở đấy như thế nào?* (那里的风景怎么样?) (Sinh viên trả lời...), giáo viên dẫn tiếp: *Nếu các em phải viết một bài văn giới thiệu về viên lâm Tô Châu, các em thấy dễ hay khó?* (如果你要写一篇文章介绍苏州园林的话, 你觉得难不难?) Với tâm lý học trò, đa số thậm chí là cả lớp sẽ đồng thanh trả lời (Khó ạ!), giáo viên tiếp *Trước hết, các em sẽ mở sách, trang... để tìm hiểu xem phong cảnh viên lâm Tô Châu được thể hiện qua tác phẩm ngôn từ như thế nào nhé!* (首先, 请打开书翻到第 XX 页看看, 以便了解一下语言作品中如何体现苏州园林的风景吧).

Cách vào bài này có thể tận dụng được âm thanh, màu sắc, đường nét, khiến sinh viên có thể đồng thời kết hợp chức năng của thị giác và thính giác để lĩnh hội kiến

thức, khiến cho sự vật từ trừu tượng trở nên hình tượng, từ khô cứng trở nên sinh động. Thông qua quan sát, nhận biết sự vật khách quan bằng những điều mắt thấy tai nghe, sinh viên sẽ dựa vào trí nhớ, hình dung và liên tưởng để tái hiện những điều mắt thấy tai nghe bằng lời. Điều đó hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức “từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng”. Nhờ đó mà khơi gợi được hứng thú và sự chú ý của sinh viên. “Hứng thú biểu hiện ở sự tập trung chú ý cao độ, ở sự say mê hấp dẫn bởi nội dung hoạt động.” [1] Một khi hứng thú đã được hình thành và duy trì trong suốt quá trình thực hiện bài giảng, nó sẽ “làm nảy sinh khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, tăng sức làm việc.” [1]

5. Một số lưu ý trong việc sử dụng các phương pháp giới thiệu bài mới

Dạy học có phương pháp đòi hỏi người dạy cần phải hết sức linh hoạt, làm chủ về kiến thức cũng như cách tổ chức hoạt động dạy học. Nói đến phương pháp, nhất là phương pháp dạy học thì không thể có một mô thức cố định, nhất thành bất biến. Tiếng Trung Quốc có câu: “教学有法而无定法: *Giáo học hữu pháp, nhi vô định pháp*” (Dạy học phải có phương pháp, nhưng phương pháp là không cố định). Phương pháp dẫn nhập phải đảm bảo tính mục đích, tính khoa học, lý thú, dung lượng và độ khó phù hợp, tình huống đưa ra phải thiết thực, tạo ra môi trường giao tiếp tự nhiên giữa thầy và trò, hết sức tránh lặp đi lặp lại cùng một cách thức vào đề với nhiều bài liên tục. Phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp cần đan xen, hỗ trợ lẫn nhau. Với cùng một bài

học được thực hiện ở hai lớp khác nhau trong cùng một tuần học tập cũng nên có những thay đổi phù hợp, không nên theo một lối mòn.

Dù một cách vào bài nào đó ban đầu rất được ưa chuộng, nhưng nếu lặp lại nhiều lần sẽ gây cảm giác nhàm chán, cũng ví như những món sơn hào hải vị nhưng ngày nào cũng ăn thì không quá một tuần sẽ khiến thực khách chán ngán và nảy sinh “phản vệ có lý do” và lại thêm muốn những món hương vị đồng quê. Vì vậy, những cách vào bài cầu kỳ cần được đan xen với những cách vào đề đơn giản, trực tiếp mà tiếng Trung Quốc gọi bằng cái tên rất hình tượng là “开门见山: Khai môn kiến san” (Mở cửa nhìn thấy núi ngay: trực tiếp). Điều quan trọng nhất là giáo viên căn cứ vào nội dung chủ đề của từng bài cụ thể, liên hệ với thực tế cũng như sở thích cá nhân và nguyện vọng của sinh viên để lựa chọn một vài cách phù hợp nhất, tự nhiên nhất và gây được hứng thú cao nhất. Những phương pháp vào đề có sự hỗ trợ của thiết bị hiện đại cần phải kèm theo một phương pháp thuần túy ngôn từ để dự bị, đề phòng trường hợp thiết bị hoặc nguồn cung điện trực trực thì giờ học vẫn được diễn ra thuận lợi.

Một bài học có thể vận dụng nhiều phương pháp vào đề khác nhau. Ví dụ, với việc dẫn ra “Gấu mèo” làm bài mẫu cho viết văn chứng minh, có thể sử dụng cách vào đề như đã nêu ở mục 4.4, nhưng cũng có thể vận dụng phương pháp sử dụng thiết bị nghe nhìn, cho sinh viên xem một đoạn băng hình về gấu mèo rồi từ đó dẫn dắt vào bài. Clip lựa chọn để trình chiếu có thể là cảnh sa mạc khô cằn, rừng trúc bị

tàn phá dẫn đến gấu mèo và một số loài động vật quý hiếm khác đang đứng trước nguy cơ bị hủy diệt, qua đó khơi dậy lòng trắc ẩn trong sinh viên. Giáo viên cũng có thể trình chiếu cảnh gấu mèo đang đùa nghịch trong vườn bách thú, đáng vẻ rất ngộ nghĩnh đáng yêu, gây thiện cảm cho sinh viên với loài động vật quý hiếm này, từ đó dẫn vào bài. Cách làm này sẽ tạo được hứng khởi cho sinh viên hơn nhiều so với cách vào bài trực tiếp.

Tuy nhiên, giáo viên cũng có thể vận dụng cách vào bài đơn giản hơn qua đối thoại giữa thầy và trò. Chẳng hạn, giáo viên hỏi: *Các em hãy kể tên một số loài động vật quý hiếm hiện nay?* (请列出目前一些珍奇动物的名字) (Sinh viên kể...). Nếu sinh viên chưa kể đến gấu mèo thì giáo viên phải gợi mở bằng cách nêu tiếp câu hỏi: *Còn loài nào nữa? Loài nào thích sống trong rừng trúc và ăn lá trúc?* (还有哪一种? 哪一种喜欢生活在竹林里又喜欢吃竹叶?) (Sinh viên trả lời...). Giáo viên tiếp tục hỏi: *Em thích nhất loài nào? Loài nào ngộ nghĩnh, đáng yêu nhất?* (其中, 你们最喜欢哪一种? 哪一种最好玩, 最可爱?) Từ đó dẫn dắt vào bài. Một khi giáo viên xuất phát từ lòng yêu nghề sẽ không ngừng sáng tạo để có những giờ học như ý, họ sẽ được sinh viên đón nhận nồng nhiệt và cảm hứng nảy sinh, từ thầy truyền sang trò và ngược lại, trò lại truyền cảm hứng đến thầy. Quan trọng hơn là cảm hứng ấy cần được duy trì trong suốt buổi học và lại tiếp tục phát huy trong suốt quá trình thực hiện môn học bằng cách thiết kế hàng loạt tình huống, câu hỏi gợi mở thú vị để sinh viên đồng hành với giáo viên. Ngạn ngữ có câu: “靡不有初鲜克有终: *Mỹ*

bất hữu sơ, tiến khắc hữu chung” (không ai không có cái ban đầu, nhưng rất ít người có thể kiên trì đến phút cuối). Để có được những buổi học vui và hiệu quả, hơn ai hết, giáo viên phải là người không ngừng sáng tạo, làm chủ kiến thức và biết kết hợp một cách nhuần nhuyễn những cách thức vào bài cũng như tổ chức hoạt động dạy học, duy trì được không khí sôi nổi hào hứng trong suốt quá trình lên lớp. Tuy nhiên, trong không gian giảng đường có các phòng liên kề, đòi hỏi giáo viên phải quản lý và khống chế đúng ngưỡng về cường độ âm thanh để không ảnh hưởng đến các lớp xung quanh. “过犹不及: *Quá do bất cập*” (vượt ngưỡng cho phép cũng có tác hại như chưa đạt ngưỡng), và một giờ dạy quá trầm lắng cũng như giờ học quá ồn ào, sôi động vượt mức cho phép, kẻ diễn trò, người cổ vũ như không khí cổ vũ bóng đá thì hiệu quả cũng hạn chế như nhau.

Trong tương quan với các khâu của một bài giảng, thời gian giới thiệu bài mới tốt nhất là trong khoảng 5 phút, trừ trường hợp tổ chức trò chơi hoặc sử dụng thiết bị nghe nhìn có thể nhiều hơn, nhưng cũng không nên vượt quá 10 phút. Ngôn ngữ dùng để dẫn nhập bài mới là ngoại ngữ, do đó cần điều chỉnh tốc độ và âm lượng cũng như lựa chọn từ ngữ, kiểu câu phù hợp với đối tượng để sinh viên tiếp thu được và tạo ra sự hô ứng giữa thầy và trò.

6. Kết luận

Giới thiệu bài mới có thể coi là khâu mở đầu, quan trọng tạo tiền đề cho các khâu tiếp theo của quá trình thực hiện bài giảng. Phương pháp giới thiệu bài mới cần

đa dạng, gắn với kiến thức trọng tâm của mỗi bài giảng và phải được thể hiện một cách tự nhiên trong quan hệ tương tác giữa thầy và trò. Để có những cách vào đề hấp dẫn, giáo viên phải làm chủ về kiến thức, xác định chính xác trọng tâm bài giảng, nắm bắt tâm lý của sinh viên và gắn bài học với thực tiễn, đặc biệt là biết khéo léo tổ chức hoạt động, sử dụng ngôn từ phù hợp, tạo ra quan hệ giao tiếp ngôn ngữ ngay từ những phút đầu của giờ học. Giới thiệu bài mới có hấp dẫn và phát huy hiệu quả hay không đều thể hiện rõ nét năng lực của giáo viên, nhất là “năng lực gia công về mặt sư phạm của người thầy đối với tài liệu học tập nhằm làm cho nó phù hợp tối đa với đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá nhân, trình độ, kinh nghiệm” [2] của sinh viên. Với việc phân tích năm phương pháp vào đề tiêu biểu trên đây, chúng tôi hy vọng góp phần giúp cho các bạn đồng nghiệp nhận thức được tầm quan trọng cũng như cách thức giới thiệu bài mới, từ đó vận dụng sáng tạo vào từng bài giảng của mình để mỗi giờ học đều trở nên bổ ích và lý thú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hồng (1995). *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, CXB Hà Nội.
2. Nguyễn Quang Uẩn (1995). *Tâm lý học đại cương*, CXB Hà Nội.
3. 胡淑珍 (1996) 教育技能, 长沙. 湖南师范大学出版社.
4. 侯秋燕 (2009) 高中数学课堂导入策略的研究, 东北师大.
5. 苑芳瑞 (1998) 谈新课导入的方法, 山东教育出版社.